

Số: 81/2020/QĐST-DS

Liên Chiểu, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU – TP. ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm T Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bình**

Ông **Nguyễn Công Chi**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 300/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị S**, sinh năm 1981. Địa chỉ: x Đặng Chiêm, tổ 76, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Phạm Phước Q**, sinh năm 1975. Địa chỉ: y T Vinh 4, tổ 76, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1977, bà **Lê Thị T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số n T Vinh 4, tổ 76, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973, bà **Trần Thị T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Kiệt t Lạc Long Quân, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1943. Địa chỉ: Kiệt z Lạc Long Quân, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.2. Bà Đinh Thị S và ông Phạm Phước Q xác định tài sản chung của bà S, ông Q tạo lập trong thời kỳ hôn nhân: Là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số TV4, địa chỉ tổ 76 (tổ cũ 60B), phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 843846 do sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18.3.2016 đứng tên bà Đinh Thị S, ông Phạm Phước Q. Nhà, đất có diện tích đất 217m², có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp nhà, đất bà Nguyễn Thị Phụng;
- + Hướng Tây giáp nhà, đất ông Nguyễn Hữu Việt;
- + Hướng Nam giáp đường T Vinh 4;
- + Hướng Bắc giáp đường Đặng Chiêm;

(Nhà đất có sơ đồ kèm theo)

2.3. Bà Đinh Thị S, ông Phạm Phước Q xác định giá trị nhà, đất phân chia với số tiền 4.066.801.398 (trong đó phần đất 3.441.017.608đ, phần nhà 371.700.000đ), giá trị nhà, đất bà S, ông Q thỏa thuận mỗi người được nhận có giá trị 2.033.400.698, tương ứng với $\frac{1}{2}$ giá trị nhà, đất phân chia. Theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTC Value ngày 07.11.2019.

2.4. Bà Đinh Thị S và ông Phạm Phước Q thỏa thuận với nhau về việc phân chia nhà, đất nêu trên bằng hiện vật cụ thể như sau:

* Ông Phạm Phước Q được trọn quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất có diện tích 112m², có tứ cận cận như sau:

- + Hướng Đông giáp nhà, đất bà Nguyễn Thị Phụng;
- + Hướng Tây giáp nhà, đất ông Nguyễn Hữu Việt;
- + Hướng Nam giáp nhà, đất giao cho bà Đinh Thị S;
- + Hướng Bắc giáp đường Đặng Chiêm;

(Nhà đất có sơ đồ kèm theo)

* Bà Đinh Thị S được trọn quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất có diện tích 112m², có tứ cận cận như sau:

- + Hướng Đông giáp nhà, đất bà Nguyễn Thị Phương;
- + Hướng Tây giáp nhà, đất ông Nguyễn Hữu Việt;
- + Hướng Nam giáp đường T Vinh 4;
- + Hướng Bắc giáp nhà, đất giao cho ông Phạm Phước Q;

Trong đó có phần diện tích nhà, đất 29,7m² đã bán cho ông Nguyễn Đình T, bà Lê Thị T).

(Nhà đất có sơ đồ kèm theo)

Bà Đinh Thị S và ông Phạm Phước Q được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục tách thửa để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên. Đồng thời bà Đinh Thị S, ông Phạm Phước Q nộp, thực hiện các nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước đúng theo quy định của pháp luật.

Hiện ông Phạm Phước Q đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên. Ông Q có nghĩa vụ giao nộp lại cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục tách thửa, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bà S, ông Q. Đồng thời bà Đinh Thị S, ông Phạm Phước Q nộp, thực hiện các nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước đúng theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà Đinh Thị S, ông Phạm Phước Q nguyện chịu một nửa, tương ứng với mỗi người phải chịu 78.680.014đ.

Bà Đinh Thị S đã nộp số tiền 17.000.000đ theo biên lai thu số 0006382 ngày 23.8.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng được khấu trừ vào số tiền phải chịu 78.680.014đ. Số tiền còn lại bà Đinh Thị S phải nộp là 61.680.014đ.

4. Chi phí thẩm định giá và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 16.000.000đ bà Đinh Thị S tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

QUẬN LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:10/2018/QĐST-DS

Liên Chiểu, ngày 20 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU – TP. ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm T Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trịnh Văn Bạo**

- Ông **Nguyễn Công Chi**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt**; Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần H Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn Sơn** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn T Phước** – sinh năm 1992

Địa chỉ: 140 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền số 284/2018/QĐ- LienVietPostBank.ĐN ngày 10/7/2018).

- Bị đơn: Ông **Lê Văn Bình** - Sinh năm: 1978. Địa chỉ: Tổ 35 D, Quang Thành, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về khoản nợ: Từ ngày 20/8/2018 đến ngày 22/10/2018 ông Lê Văn Bình có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt số tiền 263.152.404 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu một trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm lẻ bốn đồng). Trong đó nợ gốc: 229.165.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 28.233.333 đồng, lãi

quá hạn: 5.754.071 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/8/2018 theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 01/071016/04/410 ngày 07/10/2016 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn Bình không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 01/071016/04/410 ngày 07/10/2016 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 13.157.620 đồng (mười ba triệu một trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi đồng) ông Lê Văn Bình chịu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 6.362.343 đồng (*sáu triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm bốn mươi ba đồng*) theo biên lai thu số 0002926 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

